

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2023

V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Phạm Ngọc Thanh**.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông **Nguyễn Văn Hải**.

2. Bà **Nguyễn Thị Định**.

- ***Thư ký Tòa án:*** Ông **Phạm Quang Hà** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Thế Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Ông Lê Quý M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHÂN THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ngày 19/10/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Thẩm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lê Quý M sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 21/6/2007. Vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống của nhau, cả hai cố gắng nhiều cũng cho nhau cơ hội để đổi thay nhưng mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó tôi làm đơn khởi kiện xin ly hôn để mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Quý M.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là ông Lê Quý M:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Lê Quý M gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập làm việc, Thông báo về các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông M vẫn cố tình không đến làm việc và tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên tòa. Ông M cố tình không có ý kiến gì thể hiện chính kiến về giải quyết cụ án. Do đó, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Quý M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 228, 235, 238 và 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th và cho bà Thẩm được ly hôn ông Lê Quý M.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Buộc bà Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Lê Quý M, đây là tranh chấp về ly hôn. Ông Lê Quý M có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Phú, xã Đăk Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Mang Yang thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Lê Quý M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông M là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Trần Thị Th và ông Lê Quý M kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 21/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Việc kết hôn của ông bà là tự nguyện, trước khi kết hôn ông bà có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau; được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Vì vậy, hôn nhân của bà Th và ông M là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Th và ông Lê Quý M thấy rằng vợ chồng sống với nhau nhưng không có hạnh phúc. Ông M không lo tu chí làm ăn nên vợ chồng luôn mâu thuẫn, mặc dù đã nhiều lần hai bên ngồi lại với nhau để tìm tiếng nói chung nhưng vẫn không thay đổi được gì. Do đó, bà Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mang Yang giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Quý M là có cơ sở nên cần căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Trần Thị Th ly hôn ông Lê Quý M.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật vì ông M có mặt tại nhà riêng nhưng từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, do đó không tổng đạt trực tiếp được và mỗi lần Tòa án triệu tập để làm việc cũng như tham gia phiên tòa ông M đều vắng mặt không có lý do. Việc không chấp hành của ông M thể hiện thái độ thiếu tôn trọng pháp luật, không những từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, mà còn gây cản trở cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự đồng thời căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như xem xét ý kiến của nguyên đơn để quyết định là hợp lý. Ông M phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Qua xác minh: Được ông Đinh Văn Ph là Phó thôn trưởng thôn Tân Phú, xã Đăk Djiăng cung cấp thông tin mâu thuẫn giữa bà Th, ông M xảy ra đã lâu, hiện nay ông M vẫn ở tại địa phương nhưng thường xuyên đi đâu chính quyền địa phương không rõ. Chính quyền đã nhiều lần cùng cán bộ Tòa án đến nhà giao văn bản tố tụng nhưng ông M đều từ chối, không hợp tác. Thực tế, về quan hệ hôn nhân của bà Th và ông M đã lâu không ai còn quan tâm, chăm sóc nhau nên khó có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông M, tình trạng hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Th, xử cho bà được ly hôn với ông M là hợp lý.

[3] Về con chung: Bà Th và ông M không có con chung nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Trần Thị Th xác nhận vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng tôi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Th.

- Bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Lê Quý M.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010761, ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2023), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang;
- UBND xã Bình Nghi, H. Tây Sơn T. Bình Định;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Tại phòng nghị án. Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải .

2. Bà Nguyễn Thị Định.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 113/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thắm, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
- **Bị đơn:** Ông Lê Quý Minh, sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về Điều luật áp dụng:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết nhất trí 03/03.

2/ Về xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thắm.
- Bà Trần Thị Thắm được ly hôn với ông Lê Quý Minh.

Biểu quyết nhất trí: 3/3

3 Về án phí:

Bà Trần Thị Thắm phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thắm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010761, ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Thắm đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Biểu quyết nhất trí 03/03.

4/ Về phần kháng cáo và các vấn đề khác:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2023), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết nhất trí 03/03

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2023. Tại phòng Nghị án Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Định và ông Nguyễn Văn Hải.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 113/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về “Kiện xin ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thắm, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Ông Lê Quý Minh, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về quan hệ tranh chấp:

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Biểu quyết nhất trí 03/03.

2/ Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điều 233 và điều 235 của bộ luật tố tụng dân sự.

Biểu quyết nhất trí 03/03.

3/ Về xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên phiên tòa hôm nay Bị đơn: Ông Lê Quý Minh đã được triệu tập họp lệ
lần thứ nhất vắng mặt thi theo đề nghị của Đại diện VKSND huyện hỏa phiên tòa.

Biểu quyết nhất trí 03/03

Biên bản thảo luật kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng
nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Thanh

